

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2021/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh
cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em;

Xét Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 19/BC-HĐND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025 với những nội dung sau:

1. Mục tiêu

Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh để tổ chức phẫu thuật cho trẻ em khuyết tật, trẻ em bị bệnh hiểm nghèo, đặc biệt là trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh nặng, giúp các em hoà nhập cộng đồng.

2. Đơn vị thực hiện

Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Đắk Lắk (thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trực tiếp quản lý, sử dụng kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Đối tượng thụ hưởng

Hỗ trợ khoảng 5.450 trẻ em thuộc các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật được tư vấn khám sàng lọc tầm soát bệnh, chỉ định và hỗ trợ phẫu thuật, bao gồm:

a) Khoảng 5.000 trẻ em được khám sàng lọc, phân loại bệnh tư vấn sức khỏe.

- b) Khoảng 100 trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh.
- c) Khoảng 100 trẻ em bị dị tật vận động.
- d) Khoảng 100 trẻ em bị các dị tật về mắt.
- e) Khoảng 150 trẻ em bị sút môi - hở hàm ếch.

4. Kinh phí thực hiện

- a) Nguồn kinh phí do Ngân sách tỉnh hỗ trợ là 3.811.250.000 đồng.
- b) Nguồn kinh phí vận động là 6.700.000.000 đồng.

5. Phương thức thực hiện

Theo Thông tư số 87/2008/TT-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn và quản lý sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em.

6. Định mức hỗ trợ và thời gian thực hiện

- a) Kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách tỉnh theo từng năm

- Năm 2021 hỗ trợ: 708.250.000 đồng.
- Năm 2022 hỗ trợ: 827.000.000 đồng.
- Năm 2023 hỗ trợ: 833.250.000 đồng.
- Năm 2024 hỗ trợ: 739.500.000 đồng.
- Năm 2025 hỗ trợ: 703.250.000 đồng.

- b) Kinh phí Ngân sách tỉnh hỗ trợ từng hoạt động

- Hoạt động truyền thông, khảo sát, khám sàng lọc: 826.250.000 đồng.
- Hỗ trợ cho trẻ em trước và sau phẫu thuật: 1.035.000.000 đồng.
- Định mức kinh phí phẫu thuật cho trẻ em: 1.950.000.000 đồng.

+ Phẫu thuật tim bẩm sinh: 19.500.000 đồng/trường hợp.

+ Phẫu thuật các bệnh: Mắt, dị tật hàm ếch, dị tật vận động (do Quỹ Bảo trợ trẻ em vận động nguồn lực thực hiện).

- c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2021-2025(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2.Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khoá IX, Kỳ họp Chuyên đề thông qua ngày 19 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Y Biêr Niêr

Phụ lục I
TỔNG HỢP KINH PHÍ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHẪU THUẬT VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO TRẺ EM
(Kèm theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của HĐND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung hoạt động	Tổng kinh phí	Chia theo năm									
			Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ					Nguồn vận động				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Công tác truyền thông, khảo sát khám sàng lọc (chi tiết phụ lục 3)	826,250,000	111,250,000	230,000,000	236,250,000	142,500,000	106,250,000	-	-	-	-	-
II	Các chi phí hỗ trợ trẻ em (chi tiết phụ lục 2)	9,685,000,000	597,000,000	597,000,000	597,000,000	597,000,000	597,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000
1	Hỗ trợ chi phí cho trẻ em trước và sau phẫu thuật	1,035,000,000	207,000,000	207,000,000	207,000,000	207,000,000	207,000,000	-	-	-	-	-
2	Hỗ trợ chi phí phẫu thuật các loại bệnh	8,650,000,000	390,000,000	390,000,000	390,000,000	390,000,000	390,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000
	Tổng cộng	10,511,250,000	708,250,000	827,000,000	833,250,000	739,500,000	703,250,000	1,340,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000	1,340,000,000
					3,811,250,000					6,700,000,000		

Phụ lục II
KINH PHÍ HỖ TRỢ CHO TRẺ EM PHẪU THUẬT VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC LOẠI BỆNH
 (Kèm theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của HĐND tỉnh)

ĐTV: đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Tổng kinh phí	Ngân sách địa phương	Nguồn vận động
1	Chi phí cho trẻ em trước và sau phẫu thuật				1,035,000,000	1,035,000,000	-
1.1	Hỗ trợ chi phí đi lại cho trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo đi khám tầm soát tại tỉnh Đắk Lắk	Em	1,000	150,000	150,000,000	150,000,000	-
1.2	Hỗ trợ chi phí đi lại phẫu thuật tại Tp.HCM (đi và về)	Em	450	500,000	225,000,000	225,000,000	-
1.3	Hỗ trợ chi phí nằm viện phẫu thuật cho trẻ em bị bệnh tim (50.000đ/ngày x 15ngày)	Em	100	750,000	75,000,000	75,000,000	-
1.4	Thăm hỏi trẻ em sau phẫu thuật	Em	450	300,000	135,000,000	135,000,000	-
1.5	Hỗ trợ tái khám sau phẫu thuật cho trẻ em	Em	450	1,000,000	450,000,000	450,000,000	-
2	Hỗ trợ chi phí phẫu thuật		450	83,000,000	8,650,000,000	1,950,000,000	6,700,000,000
2.1	Phẫu thuật tim bẩm sinh (NSĐU: 30%)	Ca	100	65,000,000	6,500,000,000	1,950,000,000	4,550,000,000
2.2	Phẫu thuật mắt (NSĐU: 0%)	Ca	100	6,000,000	600,000,000	-	600,000,000
2.3	Phẫu thuật dị tật vận động (NSĐU: 0%)	Ca	100	5,000,000	500,000,000	-	500,000,000
2.4	Phẫu thuật các bệnh về hàm mặt (NSĐU: 0%)	Ca	150	7,000,000	1,050,000,000	-	1,050,000,000
	Tổng cộng				9,685,000,000	2,985,000,000	6,700,000,000

Phụ lục III
KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG, KHẢO SÁT, KHÁM SÀNG LỌC CÁC LOẠI BỆNH
(Kèm theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của HĐND tỉnh)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung hoạt động	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngân sách địa phương hỗ trợ
1	Điều tra khảo sát, lập hồ sơ ban đầu, đánh giá				151,500,000	151,500,000
1.1	Tập huấn hướng dẫn sử dụng phiếu khảo sát, điều tra	Đợt	2	60,000,000	120,000,000	120,000,000
1.2	Xử lý dữ liệu và nhập dữ liệu	Hồ sơ	450	10,000	4,500,000	4,500,000
1.3	Hỗ trợ cán bộ khảo sát, lập hồ sơ ban đầu, hỗ trợ xăng xe cộng tác viên	Trẻ em	450	60,000	27,000,000	27,000,000
2	Tuyên truyền, băng rôn, tờ rơi, panô, apphich, video, phóng sự	Năm	5	70,000,000	350,000,000	350,000,000
3	Khám sàng lọc chuẩn đoán phẫu thuật				311,250,000	311,250,000
3.1	Khám chỉ định phẫu thuật (1 năm 4 lần x 5 năm = 20lần)	Lượt	20	15,000,000	300,000,000	300,000,000
3.2	Hồ sơ phẫu thuật cho trẻ em (mỗi em 4 bộ, mỗi bộ 4 tờ = 1.800 bộ) và cước phí gửi vận động	Em	450	25,000	11,250,000	11,250,000
4	Quản lý dự án				13,500,000	13,500,000
-	Kiểm tra đánh giá sau phẫu thuật	Phiếu/Trẻ em	450	30,000	13,500,000	13,500,000
	Tổng cộng				826,250,000	826,250,000